

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2021.
“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;
2. Bà Trương Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02/04/2021 và ngày 08/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 419/2020/TLST - HN ngày 16 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HN ngày 17/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST- HN ngày 11/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Anh A, sinh năm 1983;

Địa chỉ: khóm X, phường CPA, thành phố K, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Mai B, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 04, khóm CT1, phường CPB, thành phố K, tỉnh An Giang.

Anh Trần Anh A có mặt;

Chị Nguyễn Mai B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Anh A trình bày:

Anh Trần Anh A và Nguyễn Mai B thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2018/QĐST - HNGĐ ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang; Theo quyết định thì: Nguyễn Mai B được nuôi dạy con chung tên: Trần Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/11/2015, ông Trần Anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con trưởng thành từ ngày 01/02/2018..”.

Tuy nhiên do chị Nguyễn Mai B đi làm ăn xa, thường xuyên không có mặt tại K nên đã giao con lại cho anh (A) từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho đến nay.

Nguyễn vọng anh (Trần Anh A) có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố K thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể là giao con chung tên: Trần Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/11/2015 cho anh nuôi dạy, anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án nhân dân thành phố K đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị Bích TH - là mẹ của chị Nguyễn Mai B, bà TH cho biết đã thông báo cho Mai B biết việc A khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bà cho biết hiện nay Mai B đã có gia đình khác và có con; cháu Trần Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/11/2015 hiện giao cho A và bên nội nuôi dạy, Nguyễn Mai B không trực tiếp nuôi dạy cháu Văn M.

Tại phiên tòa,

Hội đồng xét xử công bố:

Lời khai của Trần Thị Bích TH;

Kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố K: Ban khóm CT1, phường CPB, thành phố K, tỉnh An Giang cung cấp ngày 26/01/2021.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

** Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 BLTTDS 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự thể hiện:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Ông A và bà B trước đây có quan hệ là vợ chồng.

Quá trình chung sống có con chung tên Trần Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/11/2015. Do mâu thuẫn nên năm 2018 ông A và bà B đã làm thủ tục ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K thì bà B được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, theo lời khai của bà Trần Thị Bích TH (mẹ ruột bà B) trình bày: Bà B và ông A đã ly hôn. Hiện nay, B đã lập gia đình khác, có con và đi làm ăn xa. Từ lúc ly hôn với ông A đến nay con chung của B và A tên Trần Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/11/2015 do A và cha mẹ A trực tiếp nuôi dạy. Hơn nữa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và biết rõ việc ông A khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nhưng bà B không đến Tòa án cung cấp lời khai, hòa giải, thiếu thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dạy con. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, việc ông A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng, nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Từ phân tích trên, Căn cứ các Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Anh Trần Anh A khởi kiện yêu cầu yêu cầu thay đổi người nuôi con chung sau khi ly hôn với chị Nguyễn Mai B. Đồng thời, chị B cư trú trên địa bàn thành phố K. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1]. Về vắng mặt của đương sự:

Chị Nguyễn Mai B được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[2]. Về yêu cầu thay đổi người con chung sau khi ly hôn:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2018/QĐST – HNGĐ ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang thì: Bà Nguyễn Mai B được nuôi dạy con chung tên: Trần Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/11/2015, ông Trần Anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con trưởng thành từ ngày 01/02/2018..”.

Nguyên đơn cho rằng, từ sau khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2018/QĐST - HNGĐ ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang cho đến nay thì chị B đã giao con cho anh và gia đình nuôi dưỡng cho đến nay và anh A có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể là giao con chung tên: Trần Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/11/2015 cho anh nuôi dạy, anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung. Do chị B không trực tiếp nuôi con và hiện nay đã có gia đình khác và có con. Lời trình bày của anh A phù hợp với lời khai của bà Trần Thị Bích TH là mẹ ruột của chị Nguyễn Mai B và kết quả xác minh của ban khám CT1, phường CPB, thành phố K, tỉnh An Giang.

Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định: " ... Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con..."

Xét thấy, cháu Văn M hiện do anh A nuôi dạy có sự giúp đỡ của cha mẹ ruột anh A nên anh A đủ điều kiện nuôi con chung và đảm bảo cho cháu phát triển tốt về tinh thần cũng như vật chất. Xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Trần Anh A không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề cập đến giải quyết.

[4] *Về án phí:*

Anh Trần Anh A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Mai B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] *Về yêu cầu thay đổi người nuôi con chung sau khi ly hôn]:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Anh A V/v yêu cầu thay đổi người nuôi con chung sau khi ly hôn.

Anh Trần Anh A được nuôi dạy cháu: Trần Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/11/2015.

Anh Trần Anh A cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Mai B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2] *Về án phí]:*

Anh Trần Anh A phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà anh A đã nộp theo biên lai số 0004228 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Chị Nguyễn Mai B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3] *Về quyền kháng cáo]:*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Anh A có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của chị Nguyễn Mai B ngày 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.K (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga

